

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 01/NN-KL-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 2 năm 1997

THÔNG TƯ

Về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 77/CP về
xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm
sản

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 77/CP ngày 29/11/1996 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Nghị định đã quy định đầy đủ, cụ thể việc xử phạt hành chính đối với những hành vi vi phạm các quy tắc quản lý Nhà nước về rừng thống nhất thi hành việc xử phạt theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 06/7/1995 và các quy định của Luật bảo vệ và phát triển rừng ngày 12/8/1991.

Để bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh Nghị định 77/CP, Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn, giải thích để làm rõ thêm một số vấn đề đã được quy định tại Nghị định 77/CP,

I. VỀ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Ở Chương I của Nghị định 77/CP, quy định một số vấn đề có tính đặc thù lâm nghiệp, còn các quy định có tính nguyên tắc chung khác áp dụng theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

1. Khái niệm lâm sản (Điều 2)

1.1. Gỗ rừng, các loại thực vật rừng khác và động vật rừng quý hiếm nói tại Điều này là những loài cây, loài con được quy định cụ thể trong Danh mục thực vật rừng, động vật rừng quý hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 18/HĐBT ngày 17/01/1992.

1.2. Các loại gỗ thông thường nói tại Điều này, được chia theo 8 nhóm quy định tại Quyết định số 2198/CN ngày 26/11/1977 của Bộ lâm nghiệp ban hành phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước; trừ một số loại gỗ thuộc nhóm I, II đã được ghi vào Danh mục thực vật rừng quý hiếm của Nghị định 18/HĐBT.

2. Trường hợp chuyển sang truy cứu trách nhiệm hình sự (Điều 3)

Tại Khoản 2, Điều 3 của Nghị định 77/CP đã quy định những trường hợp vi phạm không thuộc phạm vi xử phạt vi phạm hành chính mà chuyển sang truy cứu trách nhiệm hình sự: hành vi vi phạm mà mức độ gây thiệt hại vượt quá mức độ tối đa thuộc phạm vi xử phạt vi phạm hành chính quy định ở mỗi hành vi (Điều 4 đến Điều 14) hoặc khai thác, săn bắt, vận chuyển, mua, bán trái phép thực vật rừng, động vật rừng quý hiếm có giá trị đặc biệt về nhiều mặt (tức nhóm IA và nhóm IB trong Danh mục ban hành kèm theo Nghị định 18/HĐBT). Đối với những trường hợp này, cơ quan Kiểm lâm phải phối hợp với cơ quan Kiểm sát, Công an cùng cấp để xem xét, nếu đủ dấu hiệu tội phạm thì chuyển sang khởi tố, điều tra theo quy định của pháp luật.

Về những vụ vi phạm chuyển sang truy cứu trách nhiệm hình sự nói chung và việc thực hiện thẩm quyền của Kiểm lâm trong hoạt động điều tra hình sự, Bộ cùng với các ngành liên quan sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể, thay thế Thông tư số 16-LN/KL ngày 20-9-1989 của Bộ Lâm nghiệp hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Kiểm lâm nhân dân trong hoạt động điều tra hình sự.

3. Về nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính.

Tại Điều 3 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, đã quy định là một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm và nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.

3.1. Trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính:

Căn cứ mức độ gây thiệt hại của từng hành vi vi phạm, đối chiếu với các khung xử phạt mà xét quyết định xử phạt đối với từng hành vi vi phạm. Nếu mức xử phạt đối với từng hành vi đều thuộc thẩm quyền của một cấp thì do cấp đó xử phạt; nếu trong đó có hành vi vi phạm mà mức xử phạt thuộc thẩm quyền của cấp trên thì chuyển toàn bộ hồ sơ lên cấp trên để xử phạt.

Khi lập biên bản cũng như ra quyết định xử phạt với người đã vi phạm nhiều hành vi này chỉ cần lập một biên bản và một quyết định xử phạt nhưng phải ghi rõ về các hành vi vi phạm và mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm.

3.2. Trường hợp nhiều người có tổ chức gắn bó với nhau để cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính:

Căn cứ mức độ gây thiệt hại chung của những người vi phạm, đối chiếu với khung xử phạt mà xét quyết định xử phạt đối với hành vi đó ở mức cao nhất trong khung xử phạt vì có tình tiết tăng nặng và những người vi phạm cùng nhau chịu mức xử phạt chung đó, không quyết định xử phạt riêng đối với từng người vi phạm. Trong biên bản cũng như quyết định xử phạt phải ghi rõ về các người vi phạm.

Trường hợp phát hiện một vụ vi phạm nhưng thực tế lại có nhiều người vi phạm về các hành vi vi phạm khác nhau thì xử phạt đối với từng người cùng hành vi vi phạm của họ. Thí dụ: trường hợp một vụ vận chuyển trái phép lâm sản, cơ quan có thẩm quyền xử phạt đối với chủ lâm sản và người sử dụng phương tiện chở thuê lâm sản trái phép.

II. VỀ CÁC HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC VÀ MỨC ĐỘ XỬ PHẠT

Ở Chương II của Nghị định 77/CP, đã quy định rõ về các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, gồm 11 hành vi từ Điều 4 đến Điều 14. ở mỗi hành vi đã quy định mức độ gây thiệt hại tối đa đến rừng hoặc lâm sản và mức phạt tiền tối đa tương ứng; quy định từng mức độ xử phạt thành các khung phạt tiền để xử phạt đúng thẩm quyền và đúng mức độ vi phạm; quy định hình thức xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền, các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác phù hợp với từng loại hành vi vi phạm hành chính.

1. Xác định hành vi vi phạm.

Trong lập biên bản vi phạm hành chính và xét xử phạt, phải xác định và ghi đúng tên hành vi như đã quy định tại các Điều từ Điều 4 đến Điều 14; tiếp đó xác định hành vi đã vi phạm vào Điều nào của Luật bảo vệ và phát triển rừng (LBVPTR) và vi phạm một trong các quy định cụ thể nào của văn bản hướng dẫn thi hành Luật đó (văn bản của Chính phủ, Bộ hoặc tỉnh, huyện) để làm rõ thêm hành vi vi phạm hành chính, như:

1.1. Phá rừng trái phép (Điều 4): vi phạm Điều 13 LBVPTR và quy định cụ thể tại Điều 23 Luật đất đai.

1.2. Khai thác rừng trái phép (Điều 5): tùy theo hành vi cụ thể mà vi phạm một trong các Điều 19, 37, 38, 39 LBVPTR; đối với gỗ và lâm sản quý hiếm nói tại Điều này và Điều 12 của Nghị định 77/CP là thực vật rừng nhóm IIA, vi phạm quy định cụ thể tại Nghị định 18/HĐBT ngày 17/01/1992.

1.3. Phát đốt rừng trái phép để làm nương rẫy (Điều 6): vi phạm Điều 21 LBVPTR.

1.4. Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng (Điều 7): vi phạm Điều 22 LBVPTR và cụ thể tại Nghị định 22/CP ngày 09/3/1995 của Chính phủ ban hành quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.

1.5. Vi phạm quy định về phòng trừ sâu bệnh hại rừng (Điều 8): vi phạm Điều 23 LBVPTR.

1.6. Chặn thả gia súc trái phép vào rừng (Điều 9): vi phạm Điều 21 LBVPTR.

1.7. Săn bắt trái phép động vật rừng (Điều 10): vi phạm Điều 19 LBVPTR; đối với động vật rừng quý hiếm nói tại Điều này là động vật rừng quý hiếm nhóm IIB, vi phạm quy định cụ thể tại Nghị định 18/HĐBT ngày 17/1/1992.

1.8. Gây thiệt hại đất rừng (Điều 11): vi phạm Điều 24 LBVPTR.

1.9. Vận chuyển, mua, bán trái phép lâm sản (Điều 12): vi phạm Điều 20 LBVPTR và quy định cụ thể tại Thông tư 11-LN/KL ngày 31/10/1995 của Bộ Lâm nghiệp hướng dẫn kiểm tra việc khai thác, vận chuyển, chế biến, xuất khẩu và kinh doanh lâm sản.

1.10. Vi phạm quy định quản lý Nhà nước về chế biến gỗ và lâm sản (Điều 13): vi phạm quy định cụ thể tại Quyết định 2375NN-CBNLS/QĐ ngày 30/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành quy chế về việc xét duyệt quy hoạch mạng lưới và cấp giấy phép chế biến gỗ, lâm sản khác cho các doanh nghiệp.

1.11. Vi phạm thủ tục trình kiểm lâm sản (Điều 14): vi phạm quy định cụ thể tại Thông tư 11-LN/KL ngày 31/10/1995.

2. Việc áp dụng các hình thức, mức độ xử phạt.

2.1. ở mỗi hành vi vi phạm (Điều 4 đến Điều 14), đã quy định rõ các khung phạt tiền tương ứng với thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra. Khi xét xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt cùng với việc phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm còn áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác quy định ở các khoản cuối ở mỗi Điều.

2.2. Cách tính tiền phạt:

Khi xét xử phạt một hành vi vi phạm, căn cứ mức độ thiệt hại do vi phạm gây ra để xác định khung phạt tiền, tạm tính số tiền phạt bằng cách lấy mức tiền phạt cao nhất nằm trong khung phạt đó chia cho mức độ thiệt hại cao nhất và nhân với mức độ thiệt hại do vi phạm gây ra.

Trên cơ sở số tiền phạt tạm tính đó, xét các yếu tố về tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm, tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng để quyết định cụ thể mức phạt tiền và việc áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác đối với hành vi vi phạm đó.

2.3. Phạt tiền và tịch thu lâm sản trái phép.

Trong xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực rừng, thực tế việc áp dụng đồng thời hình thức phạt tiền và tịch thu lâm sản trái phép thường có khó khăn, nhưng đây là một nguyên tắc trong xử lý đối với các vi phạm gây thiệt hại đến rừng và lâm sản. Vấn đề tịch thu lâm sản trái phép có ý nghĩa thực tiễn rất quan trọng trong chống vi phạm và thu hồi tài sản về cho Nhà nước. Vì vậy khi xử phạt những hành vi chặt phá rừng, khai thác, săn bắt, vận chuyển, mua, bán trái phép lâm sản, nhất là các hành vi mang tính chất gian lận hoặc gây thiệt hại đến thực vật rừng, động vật rừng quý hiếm, phải chú trọng áp dụng cả hai hình thức xử phạt đó. Trong trường hợp cá biệt như người vi phạm có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có hoặc không đủ khả năng nộp tiền phạt thì có thể phạt tiền ở mức độ nhẹ hơn hoặc cảnh cáo và tịch thu lâm sản trái phép; hoặc trường hợp người vi phạm thực sự có nhu cầu sử dụng lâm sản, là dân địa phương sở tại thuộc đối tượng cần chiều cố và lâm sản trái phép thuộc loại thông thường thì có thể chỉ phạt tiền và cho sử dụng lâm sản.

Nói chung là khi xét xử phạt phải xem xét đối tượng vi phạm, mục đích vi phạm, xử lý hợp lý, hợp tình đối với từng trường hợp cụ thể để bảo đảm việc xử phạt có hiệu lực thực tế.

2.4. Tước quyền sử dụng giấy phép thuộc thẩm quyền là thu hồi không cho người vi phạm sử dụng những loại giấy phép do cơ quan cấp mình cấp (giấy phép khai thác rừng, vận chuyển, chế biến, xuất khẩu lâm sản) mà người vi phạm đã cố ý làm trái hoặc giả mạo giấy tờ đó; áp dụng trong những trường hợp xét thấy cần phải thu hồi giấy phép của người vi phạm để ngăn chặn tái phạm. Còn những trường hợp vượt thẩm quyền thì phải báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đề nghị thu hồi giấy phép đó.

III. VỀ THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC XỬ PHẠT

A. THẨM QUYỀN XỬ PHẠT

1. Thẩm quyền xử phạt của Kiểm lâm (Điều 15)